

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM NHÌN TỪ PHÁP LUẬT VỀ CẠNH TRANH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ

Trương Thị Thuý Bình¹
Email: binh.dhluat@yahoo.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 06/11/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 20/11/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1012

Tóm tắt: Một trong những yếu tố quan trọng giúp thay đổi văn minh nhân loại là công nghệ. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với công nghệ số đã chi phối mạnh mẽ tới tất cả các lĩnh vực, trong đó có kinh tế; Chuyển đổi số không chỉ giúp tăng năng suất, giảm chi phí, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận thị trường trên phạm vi toàn cầu, mà còn tạo ra các giá trị mới ngoài các giá trị truyền thống vốn có. Tuy nhiên, điều này tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các hành vi phản cạnh tranh, tác động xấu đến hoạt động của các doanh nghiệp truyền thống và làm gia tăng mức độ bất ổn trong thương mại quốc tế. Đứng trước thực tế này pháp luật về cạnh tranh cũng cần phải có sự điều chỉnh để thích ứng. Bài viết trước tiên khái quát về cạnh tranh, pháp luật về cạnh tranh, chuyển đổi số; Tiếp đó đề cập thực trạng sự điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh tại Trung Quốc và Ấn Độ trong bối cảnh chuyển đổi số; Sau cùng đưa ra một vài kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: cạnh tranh, pháp luật cạnh tranh, Trung Quốc, Ấn Độ, chuyển đổi số

I. Đặt vấn đề

Cạnh tranh là động lực phát triển của nền kinh tế, và trong bối cảnh chuyển đổi số, pháp luật cạnh tranh cần được thay đổi phù hợp với những vấn đề mới phát sinh.

Tại châu Á, Trung Quốc và Ấn Độ là 2 quốc gia đã nhanh chóng cải cách pháp luật để thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế số.

Với tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử và chuyển đổi số cao, Việt Nam cần nghiên cứu kinh nghiệm từ hai quốc gia này nhằm hoàn thiện khung pháp lý về cạnh tranh cho phù hợp với yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái quát về cạnh tranh và pháp luật về cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật của nền kinh tế thị trường, cạnh tranh có thể được nhìn

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội

nhận ở nhiều góc độ khác nhau tùy thuộc vào ý định và hướng tiếp cận của các nhà khoa học, tuy nhiên trong bài viết này, cạnh tranh được xem xét trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

Từ điển Bách khoa tri thức phổ thông tiếng Việt giải thích cạnh tranh theo nghĩa kinh tế là: Hoạt động ganh đua giữa các nhà sản xuất hàng hoá, thương nhân và doanh nghiệp trong nền kinh tế nhằm giành được những điều kiện thuận lợi nhất về sản xuất, tiêu thụ và thị trường (Tập chí Kinh tế Tài chính, 2019). Còn trong cuốn Black's Law Dictionary thì cạnh tranh được diễn tả là “sự nỗ lực hoặc hành vi của hai hay nhiều thương nhân nhằm tranh giành những lợi ích giống nhau từ chủ thể thứ ba” (Garner, 1999, tr. 278).

Pháp luật cạnh tranh bao gồm các quy phạm nhằm thiết lập và duy trì môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng và bình đẳng; bảo đảm sự cạnh tranh giữa các chủ thể diễn ra trật tự, đúng khuôn khổ pháp luật. Pháp luật cạnh tranh góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, thúc đẩy phúc lợi xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Chuyển đổi số

Chuyển đổi số lần đầu được lưu tâm trên thế giới từ năm 2015 và phổ biến từ năm 2017, gắn liền với Cách mạng công nghiệp 4.0. Tại Việt Nam, khái niệm này xuất hiện từ năm 2018 và được cụ thể hóa bằng Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, được Thủ tướng phê duyệt ngày 03/6/2020.

“Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số là

một trong các nhóm công nghệ chính của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với đại diện là công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo...” (Bộ Tư Pháp - chuyên trang chuyển đổi số, 2023).

Cùng với sự xuất hiện của chuyển đổi số, một số thuật ngữ cũng bắt đầu xuất hiện và được sử dụng với nghĩa gần tương đồng: kinh tế số/nền kinh tế kỹ thuật số/thương mại điện tử. Những thuật ngữ này có thể còn có các góc độ tiếp cận khác nhau, tuy nhiên chúng đều có một đặc điểm chung: mọi hoạt động của nền kinh tế/thương mại quốc tế đều được dựa trên nền tảng trực tuyến (internet) và sử dụng công nghệ số.

Chuyển đổi số đã mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp vươn ra thị trường toàn cầu, tạo nên những giá trị mới vượt xa giá trị truyền thống mà trước đây con người chỉ có thể hình dung trong giới hạn. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số cũng đặt ra nhiều thách thức đối với pháp luật cạnh tranh. Trong khi pháp luật cạnh tranh được xây dựng dựa trên mô hình kinh tế truyền thống, thì những thay đổi về cấu trúc và phương thức vận hành do chuyển đổi số mang lại đã làm cho việc nhận diện hành vi hạn chế cạnh tranh hay đánh giá phân tích sáp nhập trở nên phức tạp hơn. Mặt khác, các chế tài xử phạt đôi khi không đủ sức răn đe vì hoặc không thể triển khai hiệu quả trên thực tế, hoặc mức độ tác động không đủ lớn để làm thay đổi hành vi vi phạm. Nhiều vụ kiện liên quan đến cạnh tranh diễn ra trong khoảng thời gian dài, không theo kịp nhịp độ phát triển nhanh chóng của nền kinh tế số. Ngoài ra, hệ thống luật chống độc quyền hiện tại cũng tồn tại những khoảng trống pháp lý khi vẫn dựa vào các tiêu chí truyền thống

nghư ngưỡng doanh thu, vốn không còn phù hợp với môi trường kinh doanh số hiện đại (Nguyễn, 2022). Đứng trước thực tế này pháp luật về cạnh tranh cũng cần phải có sự thay đổi để thích ứng với những cách thức tổ chức kinh tế mới (diễn ra trên nền tảng trực tuyến), khác biệt với các mô hình kinh doanh truyền thống.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp sau:

3.1. Phương pháp phân tích

Tư liệu sử dụng trong quá trình phân tích bao gồm: các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách cạnh tranh của Trung Quốc và Ấn Độ trong bối cảnh chuyển đổi số, cùng với các công trình nghiên cứu, bài báo khoa học đề cập đến vấn đề này. Trên cơ sở các nguồn tài liệu đã thu thập, tác giả tiến hành tổng hợp và phân tích các thông tin khoa học có liên quan nhằm làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

3.2. Phương pháp tiếp thu, kế thừa

Thông qua việc phân tích các văn bản pháp luật cũng như các bài nghiên cứu và bài báo liên quan đến chính sách cạnh tranh của Trung Quốc và Ấn Độ trong bối cảnh chuyển đổi số, tác giả đã chọn lọc, tiếp thu và phát triển những nội dung phù hợp nhằm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu của bài viết.

3.3. Phương pháp so sánh, tổng hợp

Phương pháp tổng hợp dùng để liên kết các mặt của vấn đề nghiên cứu, từ cơ sở lý thuyết về pháp luật cạnh tranh, chuyển đổi số, kết hợp việc phân tích thực trạng sự điều chỉnh pháp luật về cạnh tranh của Trung Quốc và Ấn Độ trong bối cảnh chuyển đổi số, rút ra một vài kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh chuyển

đổi số (trên cơ sở so sánh với pháp luật về cạnh tranh hiện tại của Việt Nam).

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng sự điều chỉnh pháp luật về cạnh tranh của Trung Quốc và Ấn Độ trong bối cảnh chuyển đổi số

*** Trung Quốc ban hành bản Hướng dẫn chống độc quyền cho nền kinh tế nền tảng và sửa đổi Luật Chống độc quyền:**

Cuối năm 2020, Trung Quốc bắt đầu tăng cường can thiệp vào nhiều lĩnh vực, đặc biệt tập trung vào các hành vi độc quyền của doanh nghiệp hoạt động trên nền tảng trực tuyến.

- Trước sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số, ngày 07/02/2021, Ủy ban Chống độc quyền thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc đã ban hành “Hướng dẫn chống độc quyền cho nền kinh tế nền tảng”, với mục tiêu kiểm soát và ngăn chặn hành vi độc quyền trong môi trường trực tuyến, đồng thời định hướng tuân thủ pháp luật cạnh tranh.

Bản Hướng dẫn có nhiều nội dung quan trọng, trong đó đặc biệt là việc xác định thị trường liên quan trong nền kinh tế số: không chỉ dựa trên thị trường sản phẩm và thị trường địa lý như truyền thống, mà còn tính đến các đặc điểm riêng biệt của nền tảng số. Đồng thời, tài liệu này cũng miêu tả các dạng thỏa thuận hạn chế cạnh tranh thường gặp.

Một điểm mới đáng chú ý là tiêu chí xác định hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh hoặc vị trí độc quyền: thay vì chỉ dựa vào thị phần, bản Hướng dẫn đề xuất bổ sung các chỉ số như số lượng giao dịch, doanh thu bán hàng, số lượng người dùng hoạt động, thời gian sử dụng nền tảng, v.v.

Ngoài ra, Hướng dẫn cũng liệt kê một loạt hành vi hạn chế cạnh tranh phổ

biến trong môi trường số như: áp đặt giá bất hợp lý, bán phá giá để loại bỏ đối thủ, từ chối giao dịch với doanh nghiệp mới tham gia thị trường, áp đặt các điều kiện bất hợp lý về thuật toán, công nghệ và quy tắc nền tảng (Bùi, 2024).

- Bên cạnh việc ban hành Hướng dẫn, Trung Quốc cũng tiến hành sửa đổi Luật Chống độc quyền năm 2008, với phiên bản mới có hiệu lực từ ngày 01/08/2022. Luật sửa đổi này đã bổ sung nhiều nội dung liên quan đến nền kinh tế số, đặc biệt là các quy định về kiểm soát độc quyền và chế tài xử phạt:

+ Các doanh nghiệp cần xem xét giao dịch sáp nhập/mua lại nếu doanh thu toàn cầu của một bên vượt 12 tỷ Nhân dân tệ và doanh thu nội địa của ít nhất hai bên đạt trên 800 triệu Nhân dân tệ.

+ Doanh nghiệp vi phạm có thể bị xử phạt 1% đến 10% doanh thu năm trước (Phạm, 2022).

Trước thực tế các hành vi cạnh tranh không lành mạnh ngày càng trở nên tinh vi và phức tạp hơn nhờ sự hỗ trợ của công nghệ, việc ban hành Hướng dẫn và sửa đổi luật cho thấy Trung Quốc đang chủ động điều chỉnh thể chế pháp lý để thích ứng với chuyển đổi số, từ đó xây dựng một môi trường cạnh tranh minh bạch và bình đẳng hơn.

*** Ấn Độ củng cố khung pháp lý về cạnh tranh với việc sửa đổi Luật cạnh tranh và Dự thảo Luật cạnh tranh kỹ thuật số:**

- Từ tháng 10/2018, Bộ Doanh nghiệp Ấn Độ (MCA) đã thành lập Ủy ban Đánh giá Luật Cạnh tranh nhằm đề xuất các điều chỉnh cần thiết trong pháp luật cạnh tranh, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số. Đến năm 2019, Ủy ban này đã đệ trình các khuyến nghị, một phần trong số đó đã được đưa vào Dự thảo luật sửa đổi.

Ngày 03/4/2023, cả hai viện của Quốc hội Ấn Độ thông qua Dự thảo Luật Cạnh tranh (sửa đổi) 2023 - đánh dấu bước cải cách lớn trong pháp luật cạnh tranh. Luật sửa đổi bao gồm nhiều nội dung cập nhật, phản ánh yêu cầu thực tiễn của nền kinh tế số, như: áp dụng ngưỡng giá trị giao dịch làm tiêu chí đánh giá; xác định hình phạt dựa trên doanh thu toàn cầu; cơ chế giải quyết và cam kết xử lý hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh/thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; rút ngắn thời gian đánh giá các thương vụ sáp nhập (Thái Anh, 2023).

- Bên cạnh đó, Chính phủ Ấn Độ cũng triển khai các nghiên cứu chuyên sâu các hành vi phản cạnh tranh của các công ty công nghệ lớn, để chuẩn bị cho việc xây dựng một đạo luật riêng về cạnh tranh kỹ thuật số.

+ Tháng 04/2019, Ủy ban Cạnh tranh Ấn Độ (CCI) đã nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử và công bố báo cáo “Nghiên cứu thị trường Thương mại điện tử Ấn Độ” vào ngày 08/01/2020.

Báo cáo chỉ ra rằng các nền tảng thương mại điện tử không chỉ đóng vai trò trung gian mà còn có thể là đối thủ cạnh tranh trực tiếp, từ đó làm gia tăng nguy cơ xảy ra các thỏa thuận độc quyền. Trước thực trạng này, CCI khuyến nghị nâng cao tính minh bạch trong thu thập dữ liệu, chia sẻ thông tin với bên thứ ba và công khai cơ chế xếp hạng, đánh giá của người dùng (Bùi, 2024).

+ Tháng 12/2022, Thường trực Ủy ban Tài chính thuộc Quốc hội Ấn Độ đã hoàn tất Báo cáo số 53 với chủ đề “Các hành vi phản cạnh tranh của các công ty công nghệ lớn”.

Báo cáo chỉ rõ những đặc điểm riêng biệt của nền kinh tế kỹ thuật số so với các thị trường truyền thống, đồng thời

kiến nghị xây dựng một bộ quy tắc mới độc lập, tương tự như Đạo luật Thị trường Kỹ thuật số châu Âu hay Dự luật về tiêu dùng và cạnh tranh kỹ thuật số của Anh (Bùi, 2024).

Ngày 06/02/2023, Bộ Doanh nghiệp Ấn Độ thành lập Ủy ban Luật Cạnh tranh Kỹ thuật số nhằm rà soát khả năng thích ứng của Luật Cạnh tranh hiện hành đối với các vấn đề phát sinh từ nền kinh tế kỹ thuật số. Ủy ban này có nhiệm vụ báo cáo Chính phủ và đề xuất Dự thảo Luật Cạnh tranh Kỹ thuật số.

Hiện tại, Ủy ban đang xem xét liệu khung pháp lý hiện hành có còn đủ để ứng phó với các thách thức mới hay cần thiết ban hành một đạo luật riêng cho lĩnh vực này. Dựa trên các khuyến nghị của Ủy ban này, kèm với Dự thảo Luật Cạnh tranh Kỹ thuật số, Chính phủ sẽ cân nhắc việc Ấn Độ có cần thiết phải ban hành một văn bản pháp luật riêng về cạnh tranh kỹ thuật số hay không.

4.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số nhìn từ kinh nghiệm của Trung Quốc và Ấn Độ, trên cơ sở so sánh với pháp luật cạnh tranh của Việt Nam

Luật Cạnh tranh năm 2018 của Việt Nam có nhiều cải tiến so với Luật Cạnh tranh năm 2004, theo đó: phạm vi điều chỉnh được mở rộng nhằm phù hợp xu thế toàn cầu hoá, hoàn thiện quy định liên quan đến việc kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh đã có tiêu chí và yếu tố để xác định, vấn đề tập trung kinh tế có cách tiếp cận mới... Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số và thương mại điện tử, luật hiện hành vẫn còn những khoảng trống. Vì vậy, cần sớm sửa đổi, bổ

sung pháp luật cạnh tranh và các văn bản liên quan để đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số.

Qua thực tế nghiên cứu về hai nước kể trên, trên cơ sở so sánh với pháp luật cạnh tranh của Việt Nam, có thể thấy Việt Nam cần triển khai thực hiện theo một số nội dung sau nhằm hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số:

Thứ nhất, sửa đổi Luật Cạnh tranh

Cần đưa các khái niệm về nền kinh tế số vào quy định pháp luật và xây dựng bộ tiêu chí nhận diện hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh trên nền tảng số (Nguyễn, 2022). Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy việc mở rộng phạm vi xác định thị trường liên quan và vai trò của nền tảng thương mại điện tử là cần thiết.

Hiện quy định tại Khoản 7, Điều 3 Luật Cạnh tranh năm 2018 về thị trường liên quan chưa tính đến sự chi phối của thương mại điện tử, do đó cần sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

Bên cạnh đó, cần bổ sung các tiêu chí đánh giá hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh trong môi trường kỹ thuật số, như hiệu ứng mạng lưới, lợi thế theo quy mô, năng lực khai thác dữ liệu... Bởi lẽ, trong bối cảnh công nghệ phát triển, thị phần không còn là yếu tố duy nhất (hiện Luật Cạnh tranh năm 2018 chỉ đề cập đến yếu tố thị phần) phản ánh sức mạnh thị trường, mà quyền sở hữu công nghệ, nền tảng số cũng là rào cản lớn với đối thủ tiềm năng.

Ngoài ra, quyền hạn của cơ quan cạnh tranh quốc gia cần được mở rộng, cho phép điều tra các hành vi liên quan đến công nghệ, thuật toán, dữ liệu và quy tắc nền tảng - tương tự như cách tiếp cận trong Hướng dẫn chống độc quyền của Trung Quốc.

Thứ hai, cần xem xét khả năng ban hành một đạo luật riêng điều chỉnh hoạt động của nền kinh tế số, trong đó bảo đảm sự đồng bộ với pháp luật cạnh tranh.

Hiện nay, các quy định về thương mại điện tử còn phân tán trong nhiều văn bản như Bộ luật Dân sự 2015, Luật Thương mại 2005, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Công nghệ thông tin 2006, Nghị định 52/2013/NĐ-CP...

Từ góc độ quản lý cạnh tranh, điều này đòi hỏi xây dựng một văn bản pháp luật thống nhất - như “Luật Thương mại điện tử” - nhằm pháp điển hóa các hành vi phản cạnh tranh trong môi trường số.

Việt Nam có thể tham khảo mô hình Ấn Độ với Dự thảo Luật Cạnh tranh Kỹ thuật số, được xây dựng dựa trên các nghiên cứu thị trường và hành vi của doanh nghiệp công nghệ lớn. Trong ngắn hạn, nên ưu tiên sửa đổi Luật Cạnh tranh hiện hành để bổ sung quy định phù hợp với thực tiễn số hóa; còn trong 5 năm tới, hướng đến xây dựng luật độc lập về thương mại điện tử.

Thứ ba, cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn dưới luật về hành vi phản cạnh tranh trong nền kinh tế số, nhằm kịp thời lấp khoảng trống pháp lý trong khi chờ sửa đổi hoặc ban hành luật mới.

Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy, việc ban hành Hướng dẫn chống độc quyền cho nền kinh tế nền tảng đã giúp ngăn chặn hành vi độc quyền trên nền tảng trực tuyến và hỗ trợ thực thi luật cạnh tranh hiệu quả, ngay cả trước khi Luật Cạnh tranh được sửa đổi.

Thứ tư, cần có cơ chế khuyến khích biện pháp tự điều chỉnh - một biện pháp mang tính chất phòng ngừa các hành vi phản cạnh tranh

Từ kinh nghiệm của Ấn Độ, Việt Nam nên khuyến khích các nền tảng thực hiện biện pháp tự điều chỉnh. Theo đó, cần minh bạch dữ liệu, chia sẻ thông tin với bên thứ ba và cơ chế đánh giá của người tiêu dùng cần được công khai. Biện pháp này góp phần thúc đẩy môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch; khi đó pháp luật đóng vai trò hỗ trợ khi các cơ chế phòng ngừa không hiệu quả (Bùi, 2024).

Thứ năm, tăng cường hợp tác ASEAN trong xây dựng, thực thi pháp luật cạnh tranh

Do tính chất xuyên biên giới của nền tảng số, cần thiết sự phối hợp liên chính phủ trong ASEAN nhằm xây dựng, thực thi pháp luật cạnh tranh hiệu quả. Đối với Việt Nam, đây là cơ hội để cùng các nước thành viên thúc đẩy sáng kiến chung, tiến tới thiết lập thể chế cạnh tranh chung trong khu vực hoặc ít nhất hỗ trợ thực thi pháp luật cạnh tranh hiệu quả hơn.

V. Kết luận

Để tận dụng lợi thế của chuyển đổi số trong thương mại quốc tế và ngăn ngừa hành vi phản cạnh tranh, pháp luật cạnh tranh Việt Nam cần được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh mới. Việc sửa đổi luật hay ban hành quy định hướng dẫn mới nên dựa trên đánh giá toàn diện về thị trường thương mại điện tử và nền kinh tế số trong nước, đồng thời xem xét đến hệ thống pháp lý, nguồn lực và quy mô nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bùi, S. T. (2024). *Tác động của thương mại điện tử đối với pháp luật cạnh tranh - Kinh nghiệm một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam*, <https://phaply.net.vn/tac-dong-cua-thuong-mai-dien-tu-doi-voi-phap-luat-can-tranh-kinh-nghiem-mot-so-quoc-gia-va-goi-mo-cho-viet-nam-a257766.html>, truy cập ngày 1/9/2024.

- [2]. Bộ Tư Pháp - chuyên trang chuyển đổi số (2023). *Chuyển đổi số là gì*, <https://dx.moj.gov.vn/cam-nang-chuyen-doi-so.htm>, truy cập ngày 06/05/2025.
- [3]. Garner, B.A. (1999). *Black's Law Dictionary*. St. Paul. MN: West Group.
- [4]. Nguyễn, T. T. (2022). *Kinh tế số và những thách thức đối với pháp luật cạnh tranh - kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam*, <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/211159/Kinh-te-so-va-nhung-thach-thuc-doi-voi-phap-luat-canhh-tranh---kinh-nghiem-quoc-te-va-goi-mo-cho-Viet-Nam.html>, truy cập ngày 5/9/2024.
- [5]. Phạm, T. T. T. (2022). *Trung Quốc đề xuất quy định mới nâng cao khả năng chống độc quyền*, <https://www.nguoiduatin.vn/trung-quoc-de-xuat-quy-dinh-moi-nang-cao-kha-nang-chong-doc-quyen-204557811.htm>, truy cập ngày 06/05/2025.
- [6]. Tạp chí Kinh tế tài chính (2019). *Giải pháp hạn chế cạnh tranh không lành mạnh trong nền kinh tế thị trường*, <https://tapchikinhtetaichinh.vn/giai-phap-han-che-canhh-tranh-khong-lanh-manhh-trong-nen-kinh-te-thi-truong.html>, truy cập ngày 1/9/2025.
- [7]. Thái Anh (2023). *Ấn Độ củng cố khung pháp lý về cạnh tranh kỹ thuật số*, <https://daibieunhandan.vn/an-do-cung-co-khung-phap-ly-ve-canhh-tranh-ky-thuat-so-post354458.html>, truy cập ngày 06/05/2025.

COMPETITION LAW IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION IN CHINA AND INDIA: RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Truong Thi Thuy Binh¹

Abstract: *One of the crucial factors driving the transformation of human civilization is technology. The Industry 4.0 revolution, powered by digital technology, has exerted a strong influence across all sectors, including the economy. Digital transformation not only helps increase productivity, reduce costs, and open opportunities for businesses to access global markets, but also creates new value beyond traditional value. However, this process also carries many potential risks that may lead to anti-competitive behavior, adversely affect traditional businesses, and cause instability in international trade. In light of these realities, competition law must also be adjusted to adapt. This article first provides an overview of competition, competition law, and digital transformation; then examines current adjustments to competition law in China and India in this context; and finally offers several recommendations to enhance Vietnam's competition law in the context of digital transformation.*

Keywords: *competition, competition law, China, India, digital transformation*

¹ Hanoi Law University